TOÀ ÁN ND HUYỆN V	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HƯNG YÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày 16/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn T**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Đ.**

Ông **Nguyễn Văn K.**

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Quang Đ.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Chu Thị D** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSST ngày 12/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với Bị cáo:

Phương Văn D - Sinh năm 1996; HKTT: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phương Văn T và bà: Nông Thị H; Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: La Thị C; Con: có 01 con sinh năm 2016; Nhân thân: + Ngày 04/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/02/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 09/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4- Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng Hải S, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Văn D, sinh năm 1996 ở xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/12/2019 Phương Văn D đi bộ đến phòng trọ của anh Đặng H, sinh năm 1996 ở thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (thuê tại khu vực thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng

Yên) chơi. Khi đến phòng trọ của anh S, D nói với anh S: " Cho tao mượn xe máy để đi rút tiền", do quen biết từ trước nên anh S đã đồng ý cho D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển số 36L1-13619. Sau đó D điều khiển chiếc xe trên đi tìm cây ATM để rút tiền nhưng không rút được tiền nên D điều khiển xe quay trở lại phòng trọ của anh S và trả lại xe cho anh S. D ngồi lại phòng trọ của S chơi, lúc này do không có tiền tiêu xài cá nhân nên D đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe mô tô trên của anh S để đem đi cầm cố, D tiếp tục hỏi mượn chiếc xe trên của S và nói với anh S: "Cho tao mượn xe để tao đi đón bạn". Anh S tưởng thật nên đã đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho D. D cầm chìa khóa xe rồi đi ra mở ổ khóa điện, sau đó điều khiển chiếc xe mô tô đi thẳng lên khu công nghiệp Y, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để tìm nơi cầm cố xe. Đến khoảng 8 giờ ngày 04/12/2019, khi D đang ở khu công nghiệp Y thì gặp một nam thanh niên tên N (không rõ địa chỉ cụ thể), D đã thỏa thuận là cầm cố chiếc xe mô tô cho N với giá 5.000.000 đồng thì N đồng ý, do không có tiền nên N đã gọi một nam thanh niên khác tên là D1 (không rõ địa chỉ cụ thể) để vay số tiền 2.000.000 đồng rồi đưa cho D, đồng thời N bảo với D: "hiện tại chưa đủ tiền hôm sau đến gặp N sẽ đưa nốt số tiền 3.000.000 đồng còn lại" thì D đồng ý và cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Anh S nhiều lần yêu cầu D trả lại chiếc xe môtô trên nhưng D không trả. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 06/12/2019 anh S đã có đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện V. Ngày 28/02/2020 Phương Văn D bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 09/3/2020, D bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản hiện D đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4-Bộ Công an.

Ngày 30/12/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện V đã tiến hành định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển số 36L1-13619 mà D đã chiếm đoạt của anh S tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 30.000.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể của hai đối tượng là N và D1. Cơ quan CSĐT-Công an huyện V cũng đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng vẫn chưa thu giữ được. Anh S yêu cầu bị cáo D phải bồi thường trả anh số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường nhưng hiện chưa có tiền để bồi thường.

Bị cáo Phương Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Cáo trạng số 35/CT - VKS, ngày 10/6/2020 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Phương Văn D về tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"** theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Đặng Hải S có ý kiến: Anh S với bị cáo D có quan hệ là bạn bè do từ trước có làm cùng Công ty, bị cáo D có ý định từ trước nên đã từ huyện P, tỉnh Thái Nguyên xuống tỉnh Hưng Yên gặp anh và hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu

YAMAHA EXCITER màu đen, biển số 36L1-13619 vì tin tưởng nên anh cho mượn, sau đó bị cáo đem đi cắm lấy tiền tiêu sài nay chiếc xe không thu hồi được, do vậy về hình phạt anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh đề nghị HĐXX buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh số tiền 30.000.000đ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Phương Văn D phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".** Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Văn D từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 14/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của TAND thị xã P, tỉnh Thái Nguyên và 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt từ 4 năm 6 tháng đến 4 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phương Văn D phải bồi thường cho anh Đặng Hải S số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh S và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo D, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phương Văn D tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại anh Đặng Hải S, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có

đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/12/2019 tại phòng trọ của anh Đặng Hải S thuê ở thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phương Văn D đã có hành vi gian dối hỏi mượn anh S 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển số 36L1-13619 có trị giá là 30.000.000 đồng mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được đã có ý định từ trước nên bằng thủ đoạn gian dối đã hỏi mượn anh S 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển số 36L1-13619 mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phương Văn D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có sự chuẩn bị từ trước bằng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe mô tô của anh S, do tin tưởng nên anh S đã giao tài sản cho bị cáo mượn, sau đó bị cáo đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 04/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, ngày 12/02/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 09/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản bị cáo D không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Bị cáo D đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 của 02 bản án số 14/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của TAND thị xã P, tỉnh Thái Nguyên và bản án số 50/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 02/2020/QĐ-CA ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Cháng án TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, nay TAND huyện V tiếp tục xét xử bị cáo D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự TAND huyện V sẽ tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo D.

[7]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, biết tôn trọng thành quả lao động, tài sản của người khác, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Hải S yêu cầu bị cáo D bồi thường trị giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển số 36L1-13619 có trị giá là 30.000.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện V nên sẽ buộc bị cáo D bồi thường cho anh S số tiền 30.000.000đ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn D phạm tội: **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".**

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Văn D 27 (hai mươi bẩy) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 14/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của TAND thị xã P, tỉnh Thái Nguyên và 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 của TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 57 (năm mươi bẩy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phương Văn D phải bồi thường cho anh Đặng Hải S số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh S và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo D, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Văn T

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.